

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH GIA
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2018/HS-ST
Ngày 24-9-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIA, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khởi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Triệu Tiến Lả

Bà Hoàng Thị Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hoi – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Các ngày 20 và 24 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2018/HSST ngày 14 tháng 8 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/QĐXXST-HS ngày 05/9/2018 đối với các bị cáo:

1. Vy Văn T, sinh ngày 12/12/1989, tại tỉnh Lạng sơn. Nơi cư trú thôn K, xã B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vy Văn T, sinh năm 1968 và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1967; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân tốt; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/01/2018 đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Vy Văn T: Ông Lương Văn C, trợ giúp viên pháp lý, thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. Vi Văn H, sinh ngày 05/5/1994, tại tỉnh Lạng sơn. Nơi cư trú thôn K, xã B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn T, sinh năm 1971 và bà Hoàng Thị L, sinh năm 1971; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân tốt; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/01/2018 đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Vi Văn H: Bà Lương Thị Hương L, trợ giúp viên pháp lý, thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do các bị cáo Vy Văn T và Vi Văn H là người đã sử dụng ma túy từ trước. Vào khoảng 09 giờ sáng ngày 01/01/2018 Linh Văn T, sinh năm 1993 trú tại thôn Q, xã G, huyện V đến nhà bị cáo Vi Văn H rủ đi mua ma túy về sử dụng, lúc này do không có tiền nên Vi Văn H đến nhà Vy Văn T, nhà ở gần nhau để rủ đi mua ma túy và hỏi Vy Văn T có tiền không, ý nói có tiền thì ứng ra một phần bằng nhau cho Vi Văn H, Vy Văn T trả lời "Có" và đồng ý đem theo 1.000.000đồng, rồi cùng Linh Văn T, Vi Văn H cả ba người đi bằng xe mô tô đến nhà Hoàng Quảng Đ, sinh năm 1980, trú tại thôn C, xã G, huyện V, tỉnh Lạng Sơn ăn cơm trưa, tại đây Vy Văn T gặp Vy Trần P, sinh năm 1992, trú tại thôn K, xã B, huyện B, là người biết người có ma túy bán, khoảng 13 giờ cùng ngày, sau khi ăn cơm xong, Vy Trần P chở Vy Văn T, Vi Văn H chở Linh Văn T cùng đi tìm nơi mua ma túy, trên đường đi do Vy Trần P chở Vy Văn T đi nhanh và đến nhà Hoàng Văn T, sinh năm 1991, tại thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, tại đây Vy Văn T mua được 01 gói ma túy với Hoàng Văn T với giá 1.000.000đồng, rồi quay về đến thị trấn N, huyện V thì gặp Vi Văn H và Linh Văn T, cả nhóm đi xe mô tô về đến xã G, huyện V thì Vy Trần P đi vào xã G có việc riêng, còn Vy Văn T, Vi Văn H và Linh Văn T đi tiếp một đoạn đường, dừng xe vào bụi rậm cả 03 người đem một ít ma túy ra sử dụng chung, sau đó Linh Văn T về nhà tại xã G, huyện V, Vy Văn T và Vi Văn H đi về nhà tại thôn K, xã B, huyện B, tại nhà Vi Văn H, Vy Văn T đem gói ma túy mua được ra nghiền từ dạng cục thành bột, Vi Văn H đem vôi nhựa ra cắt ngắn rồi cùng nhau lấy ma túy vào các ống nhựa, dùng bật lửa hơi bịt đầu ống nhựa lại tạo thành 27 gói ma túy nhỏ để bán và sử dụng, thực hiện xong Vi Văn H lấy 01 gói nhỏ ma túy sử dụng, còn lại là 26 gói Vy Văn T đem về nhà cất để bán và sử dụng, theo phương thức nếu bán lấy lại được vốn ban đầu Vy Văn T đã bỏ ra, thì số lãi còn lại Vy Văn T và Vi Văn H cùng hưởng, nếu ai sử dụng thì trừ vào phần lãi. Khoảng 18 giờ ngày 02/01/2018 Vy Trần P và Linh Văn T đến nhà Vy Văn T do Vy Trần P có công dẫn Vy Văn T đi mua ma túy, nên Vy Văn T đã cho Vy Trần P 01 gói ma túy, Vy Trần P cùng Linh Văn T và Vi Văn H cũng có mặt tại nhà Vy Văn T cùng sử dụng bằng hình thức hít, sau khi đã sử dụng ma túy, do không đủ liều nên Vy Trần P và Linh Văn T góp nhau mỗi người 50.000đồng mua 01 gói ma túy với Vy Văn T với giá 100.000đồng, sau khi mua ma túy xong, Vy Trần P mượn lại Vy Văn T 50.000đồng để đi có việc riêng, còn Vi Văn H cũng bảo Vy Văn T lấy cho 01 gói ma túy và nói "mai em trả tiền". Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày 02/01/2018 Nguyễn Văn T gọi điện thoại cho Vy Văn T hỏi mua 02 con ma túy (ý nói là mua 02 gói ma túy) Vy Văn T đồng ý rồi lấy 02 gói ma túy đến nhà Vi Văn H chờ Nguyễn Văn T đến mua, khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày 02/01/2018, Nguyễn Văn T đến nhà Vi Văn H để gặp Vy Văn T, tại đây Nguyễn Văn T đưa cho Vy Văn T 200.000đồng để mua ma túy và Vy Văn T bán cho Nguyễn Văn T 02 gói ma túy

thì bị tổ công tác Công an huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn phát hiện bắt quả tang, thu giữ 02 gói ma túy cùng số tiền 250.000đồng đã bán ma túy cho Linh Văn T và Nguyễn Văn T và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5, tạm giữ Vy Văn T để điều tra làm rõ vụ án. Ngày 03/01/2018 Công an huyện B đã tiến hành khám xét nơi ở của Vy Văn T thu giữ 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa 21 gói ma túy tại khe tấm lợp giữa nhà tắm và nhà vệ sinh, khám xét nơi ở của Vi Văn H thu giữ tại lỗ gạch ba banh tường nhà gồm 01 kéo kim loại màu trắng, 01 ống nhựa màu trắng, 01 túi nilon màu trắng và 01 ống thủy tinh (Đầu coóng).

Ngày 03/01/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Gia đã tiến hành trưng cầu giám định đối với các gói nhỏ chất bột màu trắng thu được của Vy Văn T khi bắt quả tang 02 gói và 21 gói khám xét thu được nghi là chất ma túy heroine, ngày 05/01/2018 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn có kết luận số 04/KL-PC45, Kết luận giám định: Chất bột màu trắng có trong 02 gói nhựa màu trắng là chất ma túy heroine có tổng khối lượng là 0,032 gam, chất bột màu trắng có trong 21 gói nhựa màu trắng (Vật chứng thu giữ được khi khám xét) là chất ma túy heroine có tổng khối lượng là 0,238 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Vy Văn T và Vi Văn H thừa nhận trước đó vào tháng 12/2017 Vy Văn T và Vi Văn H góp nhau mỗi người 500.000đồng, tổng cộng là 1.000.000đồng, để Vi Văn H đi đến khu vực chợ xã G, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, mua ma túy với 01 người không quen biết được 15 gói nhỏ ma túy đựng trong các đoạn vòi nhựa màu trắng. Sau đó Vi Văn H mang về chia cho Vy Văn T 07 gói để sử dụng, Vi Văn H giữ lại 08 gói vừa để sử dụng vừa bán cho người khác lấy lãi. Khoảng 22 giờ ngày 25/12/2017 Vi Văn H đang ở nhà thì Đàm Ngọc Q, sinh năm 1995, trú tại thôn C, xã B, huyện B, tỉnh Lạng sơn gọi điện thoại hỏi mua ma túy thì Vi Văn H đồng ý, sau đó Đàm Ngọc Q và Đàm Văn Y, sinh năm 1995 trú cùng thôn, góp mỗi người 100.000đồng rồi cùng đi xe mô tô đến nhà Vi Văn H để mua ma túy, Vi Văn H lấy 04 gói ma túy ra để sử dụng chung ba người hết 04 gói, sử dụng xong Đàm Ngọc Q lấy số tiền 200.000đồng góp chung với Đàm Văn Y trước đó để trả cho Vi Văn H, rồi Đàm Ngọc Q và Đàm Văn Y đi về.

Đối với Vy Trần P, Linh Văn T, Nguyễn Văn T, Đàm Ngọc Q và Đàm Văn Y là những người mua ma túy để sử dụng thỏa mãn nhu cầu cá nhân, là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Gia đã ra quyết định xử phạt hành chính nên không xem xét trách nhiệm hình sự trong vụ án này.

Đối với Hoàng Văn T là người bán ma túy cho Vy Văn T, Vy Trần P là người dẫn đường đi mua ma túy, việc mua bán ma túy được thực hiện tại địa bàn huyện V. Thấy không thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Gia. Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Gia đã thông báo cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng để phối hợp điều tra bằng vụ án khác, nên không xem xét trong vụ án này.

Ngày 20/6/2018 Vi Văn H thay đổi lời khai, cho rằng ngày 01/01/2018 chỉ được rủ Vy Văn T đi mua ma túy, không được đề xuất Vy Văn T ứng tiền cho mình

để mua ma túy, việc hộ Vy Văn T chia, đóng gói ma túy chỉ với mục đích là đòi công để lấy 01 gói ma túy để sử dụng, và ngày 02/01/2018 Vi Văn H cũng mua chịu 01 gói ma túy với Vy Văn T.

Bản cáo trạng số: 17/CT-VKS ngày 14/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia đã truy tố các bị cáo Vy Văn T, Vi Văn H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Vật chứng thu được liên quan đến vụ án cần được giải quyết gồm: 01 phong bì chứa 02 gói ma túy, 01 phong bì chứa 21 gói ma túy đã trừ hao hụt sau giám định có tổng trọng lượng là 0,214 gam, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 và số tiền 250.000đồng thu được của Vy Văn T, 01 kéo kim loại màu trắng, 01 ống nhựa màu trắng, 01 túi nilon màu trắng và 01 ống thủy tinh (Đầu coóng) thu được của Vi Văn H.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, bị cáo Vy Văn T thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, riêng bị cáo Vi Văn H không thừa nhận hành vi đồng phạm mua bán ma túy với bị cáo Vy Văn T, tuy nhiên căn cứ vào các chứng cứ cơ quan điều tra thu thập được như lời khai của bị cáo trước ngày 26/6/2018 có sự chứng kiến của người bào chữa, lời khai của bị cáo Vy Văn T và lời khai của anh Linh Văn T, lời khai nhận của bị cáo và lời khai của các anh Đàm Ngọc Q và Đàm Văn Y là có cơ sở buộc tội bị cáo Vi Văn H. Do vậy Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định đã truy tố các bị cáo Vy Văn T và Vi Văn H về tội Mua bán trái phép chất ma túy và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Vy Văn T và Vi Văn H về tội Mua bán trái phép chất ma túy, áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Vy Văn T từ 7 đến 8 năm tù, áp dụng khoản 1 Điều 17, điểm b, c khoản 2 Điều 251, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Vi Văn H từ 7 đến 7 năm sáu tháng tù, về vật chứng cần được xử lý trong vụ án gồm: Tịch thu 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 và số tiền 250.000đồng thu được của bị cáo Vy Văn T để sung công quỹ Nhà nước. Tịch thu tiêu hủy 0,214 gam ma túy sau giám định đựng trong 02 chiếc phong bì đã niêm phong và các dụng cụ sử dụng để đóng gói và sử dụng ma túy của Vi Văn H để tiêu hủy và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo vì các bị cáo sống phụ thuộc gia đình và không có tài sản.

Người bào chữa cho bị cáo Vy Văn T, tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, điểm b hoặc điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự xử cho bị cáo Vy Văn T được hưởng mức án 07 năm tù và xem xét xử lý về vật chứng, án phí.

Người bào chữa cho bị cáo Vi Văn H, tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự xử cho các bị cáo Vi Văn H được hưởng mức án từ 05 năm đến 07 năm tù và xem xét xử lý về vật chứng, án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Điều tra viên công an huyện Bình Gia, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia và Kiểm sát viên đều thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo Vy Văn T không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Bị cáo Vi Văn H có khiếu nại tại phiên tòa, nhưng không có căn cứ, như vậy mọi hoạt động tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đã hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội, chứng cứ buộc tội đối với bị cáo Vy Văn T: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ. Khi phạm tội bị cáo có đủ năng lực hành vi, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy. Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo theo điểm b khoản 1 Điều 251 là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan, cần tuyên bố bị cáo phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đối với phần truy tố theo điểm c khoản 2 Điều 251 là không có căn cứ, nên không chấp nhận.

[3] Đối với bị cáo Vi Văn H: Ban đầu tại cơ quan điều tra bị cáo nhận tội, nhưng tại phiên tòa bị cáo không thừa nhận hành vi đề nghị bị cáo Vy Văn T ứng tiền để góp mua ma túy chung với bị cáo Vy Văn T, nhưng xét về các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ, lời khai tại phiên tòa, thì thấy bị cáo Vi Văn H đã có các hành vi giúp sức, như cho bị cáo Vy Văn T sử dụng địa điểm là nhà quán của mình, để cùng thực hiện hành vi nghiền cục ma túy thành bột mịn, hộ cất vôi nhựa thành nhiều đoạn, chia ma túy thành các gói nhỏ theo liều lượng thường dùng khi đi mua, để tiện cho bị cáo Vy Văn T bán cho người khác và biết rõ việc bị cáo Vy Văn T bán ma túy cho người khác để lấy tiền mà vẫn cố tình tiến hành việc giúp sức, hành vi của bị cáo Vi Văn H là cố ý cùng thực hiện một tội phạm. Ngoài ra vào 22 giờ ngày 25/12/2017 bị cáo Vi Văn H đã thực hiện hành vi bán ma túy cho 2 người khác là Đàm Ngọc Q và Đàm Văn Y. Khi phạm tội bị cáo có đủ năng lực hành vi, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy với vai trò đồng phạm, giúp sức. Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan, cần tuyên bố bị cáo phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vy Văn T được hưởng 1 tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, Sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tình tiết tăng nặng không có.

[5] Bị cáo Vi Văn H tại cơ quan điều tra, ban đầu nhận tội, nhưng sau đó quanh co chối tội, mặc dù đã có đủ chứng cứ buộc tội với vai trò đồng phạm, tại phiên tòa không thành khẩn khai báo, các điều tra viên, người bào chữa khẳng định không có việc, bức cung nhục hình để bị cáo nhận tội, bị cáo cũng không có chứng cứ gì về việc bức cung, nhục hình đó, nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ nào theo quy định tại khoản 1 và 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, Sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tình tiết tăng nặng không có.

[6] Về nhân thân người phạm tội: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính và chưa bị xử lý kỷ luật lần nào, nhưng đã có hành vi sử dụng ma túy từ năm 2016 cho thấy các bị cáo chưa chấp hành tốt chính sách pháp luật.

[7] Xét về tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo và tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa, ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa, ý kiến của người bào chữa. Hội đồng xét xử thấy: Trong vụ án bị cáo Vy Văn T là người có tính chất mức độ nguy hiểm hơn, như sẵn sàng ứng tiền của mình ra mua ma túy và trực tiếp đi mua, đem về chia nhỏ, để sử dụng và trực tiếp bán ma túy cho người khác. Đối với bị cáo Vi Văn H phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức, vì muốn có ma túy để sử dụng, nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Đối với hành vi của bị cáo Vi Văn H bán ma túy cho 2 người vào ngày 25/12/2017 tuy Viện kiểm sát không truy tố, nhưng Hội đồng xét xử thấy bị cáo đã cùng bị cáo Vy Văn T thực hiện hành vi mua bán ma túy tương tự như lần phạm tội này. Từ nhận định đánh giá trên, căn cứ Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 cần áp dụng hình phạt cho từng bị cáo một mức hợp lý, bị cáo Vy Văn T phải chịu cao hơn trên mức khởi điểm của khung hình phạt, bị cáo Vi Văn H, mặc dù người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử theo khoản 1 Điều 251, hoặc xử dưới khung hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố, nhưng không có căn cứ, do vậy bị cáo phải chịu ở mức khởi điểm của khung hình phạt nhằm răn đe phòng ngừa tội phạm.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo kết quả xác minh và xét hỏi tại phiên tòa thấy, các bị cáo sống phụ thuộc gia đình, không có tài sản riêng có giá trị, gia đình các bị cáo thuộc hộ nghèo theo quy định của Chính phủ, nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[9] Về vật chứng: Đối với 23 gói ma túy chứa trong 02 phong bì thu được của Vy Văn T sau khi đã giám định cần được tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động và số tiền thu được của bị cáo Vy Văn T, là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội, nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Đối với các dụng cụ liên quan đến hành vi sử dụng và chia ma túy thu được của bị cáo Vi Văn H cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Đối với số tiền 200.000đồng bán ma túy cho Đàm Ngọc Q mà có của Vi Văn H, tại Phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị truy thu sung quy Nhà nước, Hội đồng xét xử thấy, hành vi bán ma túy ngày 25/12/2017 của Vi Văn H không bị truy tố trong vụ án này, nên không xem xét.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định mỗi người là 200.000đồng sung công quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và các Điều 21, 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí.

[12] Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên, lời bào chữa và xin được giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[13] Lời đề nghị của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 251, tuy có căn cứ nhưng chỉ chấp nhận áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; lời bào chữa cho bị cáo Vy Văn T là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử cần được chấp nhận phần nào là phù hợp; lời bào chữa cho bị cáo Vi Văn H là không có căn cứ, nên không được chấp nhận.

[14] Các bị cáo có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, các khoản 1 và 3 Điều 17, các Điều 38, 50, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, các điểm a, b và c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bị cáo Vi Văn H không được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điểm a, b và c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Vy Văn T, Vi Văn H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Xử Phạt bị cáo Vy Văn T 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 03/01/2018.

- Xử Phạt bị cáo Vi Văn H 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 06/01/2018.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo Vy Văn T và Vi Văn H.

2. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,218 gam ma túy heroin chứa trong 02 chiếc phong bì, có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự của bị cáo Vy Văn T; 01 chiếc kéo kim loại màu trắng; 01 ống nhựa màu trắng; 01 túi nilon màu trắng; 01 ống thủy tinh (Đầu cóóng) của bị cáo Vi Văn H.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà Nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng và số tiền 250.000đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) của bị cáo Vy Văn T, số tiền đang được gửi tại tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự

huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn để sung công quỹ Nhà nước. Các vật chứng đang được giữ giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/8/2018 của Công an huyện B.

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Vy Văn T và Vi Văn H mỗi người phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000, đồng (Hai trăm nghìn đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư Pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H B, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an H B, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS H B, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ + Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Khởi

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Triệu Tiến Lả Hoàng Thị Hằng

Nguyễn Văn Khởi

